

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Pin Hà Nội
Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Pin Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100752
- Vốn điều lệ: 34.545.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 72 Phan Trọng Tuệ Thị trấn Văn Điển Thanh Trì Hà Nội
- Số điện thoại: 04-3 861 53 65
- Số fax: 04-3 861 25 49
- Website: www.habaco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Việc thành lập: Được đầu tư xây dựng theo sự giúp đỡ của Trung Quốc năm 1958, chính thức đi vào hoạt động năm 1960 với các tên gọi lần lượt qua các thời kỳ như: Nhà máy pin Văn Điển; Xí nghiệp liên hiệp Pin Hà Nội, Công ty Pin Hà Nội; chuyên cung cấp các sản phẩm pin thông dụng phục vụ quốc phòng và dân sinh với nhãn hiệu “Con Thỏ”.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần từ 01 tháng 01 năm 2004 theo quyết định số 207/QDD-BCN ngày 03 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

+ Tháng 3 năm 2011 phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin quốc tế GP Singapore thuộc Tập đoàn pin GP, qua đó nâng vốn Điều lệ từ 19.740.000.000 đồng lên 34.545.000.000 đồng.

+ Tháng 3 năm 2011 thành lập công ty con Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội (Công ty cổ phần Pin Hà nội góp 100% vốn) tại N3 khu C khu Công nghiệp Hòa Mạc thị trấn Hòa Mạc huyện Duy Tiên Tỉnh Hà Nam. Mã số doanh nghiệp số: 0700524947 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà nam cấp ngày 11 tháng 3 năm 2011. Giấy chứng nhận đầu tư số 06221000118 do Ban Quản lý các khu Công nghiệp tỉnh Hà Nam cấp ngày 23 tháng 9 năm 2011.

+ Tháng 5 năm 2011 thành lập Chi nhánh Công ty CP Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh Đăng ký kinh doanh số 0100100752-002 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 5 năm 2011 thay đổi lần 1 ngày 18 tháng 8 năm 2011.

Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003444 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/01/2004, đăng ký kinh doanh cấp lại lần 8 ngày 14/06/2013 với mã số Doanh nghiệp: 0100100752.

+ Niêm yết: Chưa

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

+ Ngành nghề kinh doanh:

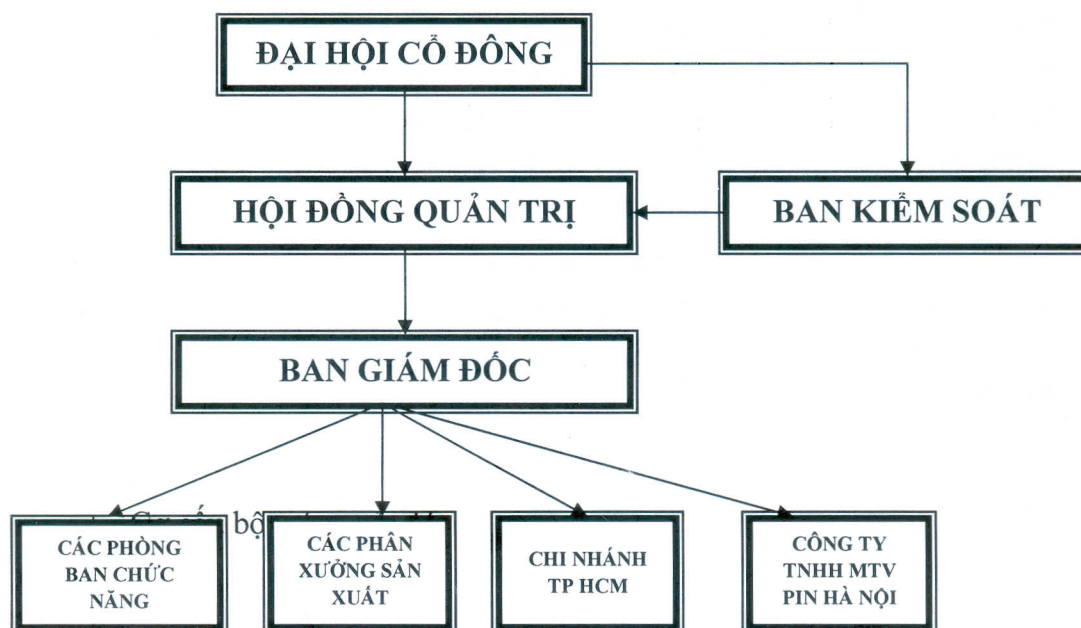
- Sản xuất Pin và ắc quy Mã ngành 2720 (chính);
- Bán buôn và chuyên doanh khách chưa được phân vào đâu Mã ngành 4669 (Chi tiết: bán buôn Pin các loại, nguyên liệu phục vụ sản xuất pin);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chỉ gồm có: Cho thuê nhà xưởng, nhà làm việc, kho bãi Mã ngành 6810;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu. Chỉ gồm có: Xuất nhập khẩu trực tiếp nguyên vật liệu, sản phẩm pin các loại và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh Mã ngành 8299.

+ Địa bàn kinh doanh:

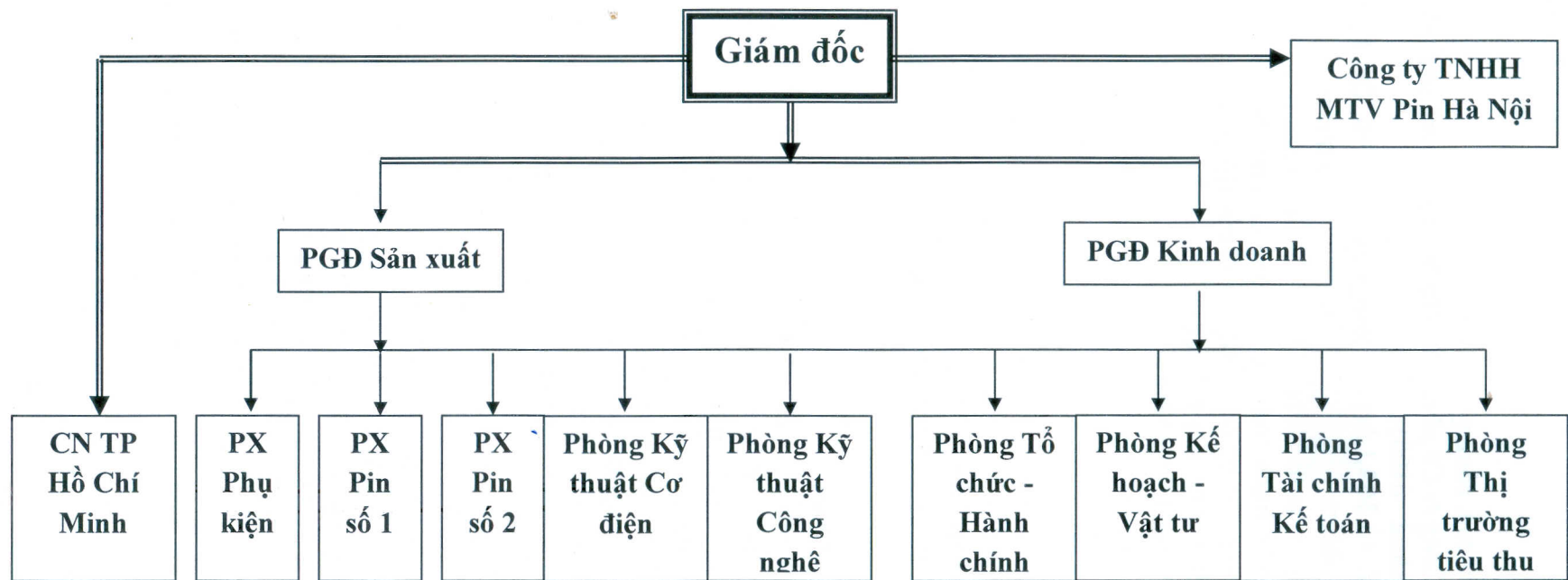
- Thị trường chính của Công ty là toàn bộ các tỉnh phía Bắc, Miền trung và Tây nguyên;
- Năm 2011 Công ty đã thành lập Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh nhằm hướng tới việc tiêu thụ các sản phẩm cao cấp tại các tỉnh phía Nam;
- Công ty có sản lượng xuất khẩu ổn định sang thị trường Lào, Campuchia và thông qua Cổ đông chiến lược là Công ty TNHH Pin GP Singapore đã và đang đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng như Ấn độ, Đông Âu, Trung Á, Châu Phi, Nam Mỹ...

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

+ Mô hình quản trị.



+Cơ cấu bộ máy quản lý



+ Các công ty con, công ty liên kết:

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh:**

Mã số thuế: 0100100752002

Địa chỉ: Số 369J An Dương Vương, P10, Q6 Tp Hồ Chí Minh

Chức năng nhiệm vụ: có chức năng giới thiệu quảng bá, tổ chức tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam.

Hình thức hạch toán: Chi nhánh có con dấu và tài khoản, hạch toán phụ thuộc và hoạt động theo sự điều hành của Công ty.

- **Công ty TNHH MTV Pin Hà Nội:**

Mã số thuế: 0700524947

Địa chỉ: Đường N3 Khu C Khu Công nghiệp Hòa Mạc Huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam

Vốn điều lệ: 20 tỷ

Hình thức sở hữu: Công ty TNHH MTV do Công ty Cổ phần Pin Hà Nội nắm giữ 100% vốn.

Quan hệ sở hữu: Công ty mẹ - Công ty con.

Tình hình hoạt động: Đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

5. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tập trung đầu tư cho sản phẩm pin truyền thống để nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại trong nước và sản phẩm nhập khẩu cùng loại về chất lượng, hình thức và giá cả. Đẩy mạnh nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường hướng tới phát triển bền vững. Đảm bảo hiệu quả và tuyệt đối an toàn vốn cho cổ đông, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Thay đổi phương thức bán hàng để dần dần có được một hệ thống bán hàng riêng của công ty tiếp cận gần hơn đến người tiêu dùng thông qua hệ thống đại lý hiện có của công ty, tiếp cận và triển khai các phương thức bán hàng mới, hiện đại, tìm biện pháp để kích cầu đến người tiêu dùng phù hợp với đặc thù của sản phẩm, giữ thị phần và tăng thị phần tiêu thụ trong nước, tăng cường xuất khẩu tiêu ngạch, nỗ lực tìm kiếm thị trường xuất khẩu chính ngạch thông qua đối tác GPB. Tiếp tục kiện toàn và hoàn thiện các quy trình trong quản lý, có kế hoạch đầu tư và tuyển dụng hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đối với thị trường xuất khẩu. Công ty đề ra hai nhiệm vụ trọng tâm ngoài việc giữ vững sản lượng và thị trường truyền thống đó là: Thứ nhất: tập trung nguồn lực sản xuất thành công sản phẩm có tiêu chuẩn chất lượng, thân thiện với môi trường phù hợp với yêu cầu xuất khẩu. Thứ hai: tập trung mở thị trường và xây dựng hệ thống phân phối cho pin cao cấp nhập khẩu của GP.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đẩy nhanh tiến trình hợp tác, liên kết với tập đoàn Pin GP thông qua Công ty TNHH Pin GP Singapore nhằm mở rộng sản xuất, đầu tư có chiều sâu vào Công nghệ và thiết bị mới nhằm tạo ra sản phẩm sạch, chất lượng cao hướng tới xuất khẩu vào các thị trường lớn, nâng vị thế của Công ty lên tầm khu vực phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

6. Các rủi ro:

Quản lý rủi ro tài chính:

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công

ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.852.213.039	-	-	3.852.213.039
Phải thu khách hàng, phải thu khác	15.758.481.837	-	-	15.758.481.837
Đầu tư dài hạn		14,246	-	14,246
	<u>19.610.694.876</u>	<u>14.246</u>	<u>-</u>	<u>19.610.709.122</u>
Tại ngày 01/01/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4,461,455,929	-	-	4,461,455,929
Phải thu khách hàng, phải thu khác	14,876,089,992	-	-	14,876,089,992
Đầu tư ngắn hạn	119,000,000	-	-	119,000,000
Đầu tư dài hạn		14,246	-	14,246
	<u>19,456,545,921</u>	<u>14.246</u>	<u>-</u>	<u>19,459,560,167</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2013				
Vay và nợ	6,369,130,625	-	-	6,369,130,625
Phải trả người bán, phải trả khác	7,762,861,022	-	-	7,762,861,022
Chi phí phải trả	755.670.230	-	-	755.670.230
	<u>14.887.661.877</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>14.887.661.877</u>
Tại ngày 01/01/2013				
Vay và nợ	4,720,697,910	50	-	4,720,697,960
Phải trả người bán, phải trả khác	6,994,020,498	-	-	6,994,020,498
Chi phí phải trả	583,664,427	-	-	583,664,427
	<u>12,298,382,835</u>	<u>50</u>	<u>-</u>	<u>12,298,382,885</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/ Về giá trị sản xuất công nghiệp:

Về sản xuất:

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2013 đạt 112,75 tỷ đồng tăng 8,45 tỷ so với năm 2012 tương ứng 8,1%.

Sản lượng tiêu thụ pin R20 tiếp tục giảm nguyên nhân chủ yếu là do thay đổi cơ cấu tiêu dùng của sản phẩm này, đèn pin giảm nhiều do đèn ắc quy nhập vào thị trường với số lượng rất lớn.

Pin R6 và R03P: Về cơ bản công ty đã chiếm lĩnh được thị trường và ổn định được tốc độ tăng sản lượng. Đối với thị trường xuất khẩu, bước đầu công ty đã khẳng định được năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm đáp ứng được yêu cầu của các thị trường lớn trên thế giới (Mỹ La tinh, Ấn độ, Đông Âu, Trung đông...). Từ Quý IV năm 2013 Công ty đã bắt đầu nhận được những đơn hàng lớn và tương đối ổn định từ các thị trường Mỹ La tinh; Ấn độ thông qua cổ đông chiến lược là Tập đoàn Pin GP. Đây là tiền đề cho việc tăng trưởng mạnh mẽ về sản lượng trong những năm tới.

1.2/ Về doanh thu: Đạt được 205,084 tỷ đồng, so với năm 2012 tăng 20,3 tỷ đồng tương ứng 11%.

1.3/ Về hiệu quả:

Năm 2013, lợi nhuận trước thuế đạt được 18.357 tỷ đồng tăng 55,5% so với mục tiêu và tăng 58,6% so với năm 2012; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ VDL đạt 53%.

Mặc dù tình hình trong năm 2013 rất khó khăn về mọi mặt đối với các doanh nghiệp sản xuất nhưng công ty đã đạt được hiệu quả so với mục tiêu đã đề ra trong khi mục tiêu xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm pin cao cấp GP không đạt yêu cầu (gần như chưa góp phần vào hiệu quả đạt được), kết quả đó đạt được từ việc quan trọng nhất là công ty đã giữ vững được thị phần và tăng thị phần, tỷ giá ổn định, các chính sách hỗ trợ của nhà nước, giá nguyên vật liệu có xu hướng giảm, giá bán duy trì ở mức ổn định và có tính cạnh tranh. chủ động trong sử dụng vốn cho SXKD, vốn huy động sử dụng thấp...

2. Tổ chức và nhân sự

+ Danh sách Ban điều hành:

- Ông Phạm Văn Nghĩa Chức vụ Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty
Năm sinh: 1961 Trình độ: Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu: 173.500 cổ phần

- Ông Đỗ Văn Pháo Chức vụ Phó Giám đốc
Năm sinh: 1950 Trình độ: Cử nhân kinh tế
Số cổ phần sở hữu: 86.545 cổ phần

Chấm dứt hợp đồng, nghỉ chế độ từ tháng 5 năm 2013.

- Ông Nguyễn Tiến Triển: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
Năm sinh: 1954 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
Số cổ phần sở hữu: 23.843 cổ phần

- Ông Nguyễn Thanh Hùng: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
Năm sinh 1962 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
Số cổ phần sở hữu: 56.182 cổ phần

Những thay đổi trong ban điều hành: Ông Đỗ Văn Pháo nghỉ chế độ chấm dứt hợp đồng từ tháng 5 năm 2013.

+ Về Lao động:

- Lao động sử dụng bình quân: 280 người.

- Tổng chi phí cho người lao động (Tiền lương và cơm CN): 21,3 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân từ nguồn có: 6,2 triệu đồng/ ng/ tháng.

Cuối năm 2013, Công ty đã giải quyết cho 17 lao động có đủ thời gian công tác, sức khỏe không đảm bảo chấm dứt hợp đồng theo nguyện vọng của người lao động. Song song với việc giải quyết chấm dứt hợp đồng cho những lao động có nguyện vọng, công ty đã tiến hành tuyển dụng 1 lực lượng lao động trẻ, cơ bản đều được đào tạo qua các trường nghề để bổ xung kịp thời cho các dây chuyền sản xuất và các bộ phận phục vụ, đảm bảo cân đối hài hòa giữa việc làm và thu nhập cho người lao động cũng như đáp ứng được nhu cầu nhân lực cho kế hoạch sản xuất 2014.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư 2013:

Kế hoạch Đầu tư năm 2013 được Đại hội cổ đông thường niên thông qua gồm các hạng mục:

- i- Phương tiện vận tải (xe ô tô chở hàng): 600 triệu
- ii- Dây chuyền thành phẩm R6 500c/p: 1.200 triệu
- iii- Dây chuyền pin đơn R03: Phương án 1 công suất 600c/p: 5.500 triệu
Phương án 2 công suất 380c/p: 1.500 triệu

Tình hình thực hiện:

- Hạng mục phương tiện vận tải: sau khi cân đối lại nhu cầu vận tải HĐQT và Ban Giám đốc quyết định giãn tiến độ đầu tư đến thời điểm phù hợp.

- Hạng mục dây chuyền thành phẩm R6: thực hiện tháng 8 năm 2013 với tổng mức đầu tư: 1.262.234.472 đồng bao gồm giá nhập khẩu, chi phí vận tải, chi phí lắp đặt chạy thử.

Dây chuyền thành phẩm R6 500c/p và hệ thống phóng điện kiểm nghiệm pin đã đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2013.

- Hạng mục dây chuyền pin đơn R03: Sau các chuyến khảo sát, HĐQT và BGĐ đã quyết định lựa chọn phương án 2: DC Pin đơn R03 380c/p. Tổng mức đầu tư thực hiện: 1.454.823.686 đồng. Dây chuyền được lắp đặt tháng 10 năm 2013 và đã đưa vào hoạt động.

Ngoài ra, trong năm HĐQT căn cứ vào năng lực sản xuất và nhu cầu tiêu thụ cũng đã quyết định đầu tư bổ xung và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông đầu tư bổ xung một số hạng mục gồm:

- 01 dây chuyền SXPĐ R6 380 cái/phút: 400.000 CNY
- 01 dây chuyền TP R6 500 cái/ phút: 300.000 CNY
- 01 máy thành phẩm tốp 4 R03: 28.000 CNY
- 01 máy dập nằm 200c/phút: 120.000 CNY
- 03 máy cắt via ống kẽm R6 và R03: 100.000 CNY/3 máy

Tổng mức đầu tư: 950.000 CNY chưa bao gồm chi phí khảo sát lắp đặt chạy thử.

Tính đến thời điểm tháng 5 năm 2014, Công ty đã hoàn tất việc đầu tư theo kế hoạch bổ xung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng giá trị 3.467.062.234 đồng.

Đại hội đồng cổ đông năm 2013 ủy quyền cho HĐQT tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Trong năm 2013 tập trung hoàn tất các thủ tục xin cấp sổ đỏ cho 02 khu đất tại thị trấn Văn Điển. Cập nhật đầy đủ các thông tin cần thiết quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại địa chỉ hiện tại và thời điểm xây dựng nhà máy tại khu CN Hòa Mạc.

- Tiếp tục tìm đối tác và đàm phán về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại địa chỉ số 72 Phan Trọng Tuệ và số 7 ngõ 111 Phan Trọng Tuệ theo quy hoạch của thành phố. Ký hợp đồng nguyên tắc về hợp tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

** Đảm bảo các nguyên tắc đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 phê duyệt;*

** Có hiệu quả cao nhất khi chuyển đổi và được Đại hội cổ đông thông qua trước khi ký hợp đồng;*

** Đối tác phải có năng lực tài chính và khả năng thực tế đáp ứng được các yêu cầu gồm:*

Có năng lực về tài chính đảm bảo khả năng hỗ trợ công ty về vốn cho quá đầu tư xây dựng tại khu CN Hòa Mạc và hỗ trợ kinh phí trợ cấp mất việc làm cho người lao động khi thực hiện di dời;

Đáp ứng được về tiến độ đầu tư xây dựng yêu cầu của tỉnh Hà Nam đối với dự án đầu tư tại KCN Hòa Mạc.

Hỗ trợ Công ty trong toàn bộ quá trình thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và xây dựng được lộ trình cụ thể để Công ty có kế hoạch cho ổn định sản xuất lâu dài tại địa chỉ mới;

** Có diện tích để ổn định trụ sở làm việc của công ty lâu dài tại địa chỉ hiện tại.*

- Thời điểm khởi công xây dựng và tiến độ xây dựng nhà máy tại KCN Hòa Mạc: Căn cứ kết quả đàm phán để quyết định thời điểm đầu tư, thời điểm đầu tư phải đảm bảo các yêu cầu sau:

** Được lựa chọn trên cơ sở đảm bảo được việc sẵn sàng di dời cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất có hiệu quả cao nhất, đáp ứng được yêu cầu đầu tư của tỉnh Hà Nam. Khi di dời phải có kế hoạch sử dụng đất tại địa chỉ hiện tại một cách có hiệu quả, ổn định và lâu dài theo đúng thời hạn tại quyết định cho thuê đất của UBND TP Hà Nội.*

** Trong năm 2014, khi có đủ các căn cứ, thông tin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về thời điểm xây dựng, tiến độ xây dựng cũng như vốn và nguồn vốn đầu tư xây dựng nhà máy mới.*

- Tìm kiếm đối tác để đầu tư sản xuất sản phẩm mới phù hợp với ngành nghề sản xuất của Công ty từ phía cổ đông chiến lược hoặc đối tác khác. Khi đủ điều kiện sẽ chuẩn bị phương án đầu tư tại địa chỉ mới trình Đại hội đồng cổ đông phê xem xét và phê duyệt.

Kết quả thực hiện:

Trong năm Công ty đã hoàn thành các thủ tục về việc miễn giảm tiền thuê đất theo Nghị quyết 2093/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Được sự chấp thuận của UBND TP Hà Nội; Sở Tài Chính Hà Nội, Cục Thuế TP Hà Nội đã ban hành các quyết định về việc cho thuê đất đến năm 2044 và giảm tiền thuê đất giai đoạn 2011 – 2014 với mức giảm 20.161.499.441 đồng cho cả 4 năm. Tuy nhiên việc hoàn tất thủ tục cấp sổ đỏ cho 2 lô đất tại số 72 Phan Trọng Tuệ và Ngõ 111 Phan Trọng Tuệ còn nhiều gặp khó khăn do có vướng mắc về quy trình, thủ tục phải qua xác nhận của nhiều cơ quan khác nhau nên chưa thể thực hiện xong.

Về việc đầu tư xây dựng tại Khu Công nghiệp Hòa Mạc, HĐQT căn cứ vào nhu cầu sản xuất hiện tại, căn cứ sự thay đổi về thời hạn cho thuê đất theo quyết định của UBND TP Hà Nội đối với diện tích đất tại Văn Điển đã quyết định trình Đại hội đồng cổ đông cho tạm dừng đầu tư xây dựng cơ bản tại Khu Công nghiệp Hòa Mạc huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính :

Báo cáo hợp nhất :

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	96.131.559.299	88.497.233.329	108.6%
Doanh thu thuần	200.402.396.968	179.025.080.511	111.9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.349.919.653	11.392.707.195	161.1%
Lợi nhuận khác	7.460.481	181.130.000	4.1%
Lợi nhuận trước thuế	18.357.380.134	11.573.837.195	158.6%
Lợi nhuận sau thuế	13.669.216.049	9.064.933.133	150.8%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	88,4%	57,1%	154.8%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
Báo cáo hợp nhất

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,12	2,99	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,23	1,21	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	20,14 %	20,61 %	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	25,22 %	25,96 %	%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	4,49	4,605	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,085	2,023	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,82 %	5,06 %	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn	17,8 %	12,9 %	%

chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	14,22 %	10,24 %	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,16 %	6,364 %	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 3.454.500 cổ phần
Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 3.454.500 cổ phần
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông pháp nhân:

- GP Batteries internation Co., LTD sở hữu: 1.036.350 CP tương ứng 30%
- Tập đoàn hóa chất Việt Nam sở hữu 725.445 CP tương ứng 21%

Cổ đông thể nhân: 324 người sở hữu 1.692.705 cổ phần tương ứng 49%

Trong đó 01 cổ đông lớn:

Ông Phạm Văn Nghĩa sở hữu: 173.500 cổ phần tương ứng 5,022%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Đối với thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

- Chi phí bán hàng đã đầu tư phù hợp cho công tác bán hàng đảm bảo giữ thị phần và tăng thị phần, tổng chi phí đầu tư cho công tác bán hàng < 9%, tổ chức được hội nghị khách hàng năm 2013.
- Tiêu thụ pin cao cấp: Pin nhãn nhôm đã tăng được 10%, soát xét lại toàn bộ pin GP nhập khẩu, đánh giá lại thị trường và cân đối nhập mới hợp lý, có chính sách về giá để tiêu thụ nhanh pin GP đã nhập khẩu của các năm trước do nhận định tình hình không chính xác dẫn đến tồn kho lớn, tuy nhiên kết quả vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra ở một số chủng loại có nguy cơ không bán được. Biện pháp tiếp theo đề nghị GP hỗ trợ: Chi phí bán hàng hoặc tiêu thụ giúp một số mặt hàng thực sự thị trường trong nước rất khó tiêu thụ.
- Đối với thị trường pin R03: Đã tăng được 14% nhưng chưa đạt được mục tiêu đã đề ra, đã có biện pháp để tăng được sản lượng tiêu thụ ở các vùng còn thấp nhưng chưa có biện pháp cụ thể hơn để vào được thị trường miền trung của các loại pin sản xuất từ TQ mang thương hiệu ngoại, tuy nhiên vẫn giữ được thị phần và tăng thị phần, không bị cón é và con ó lẩn.
- Biện pháp bám sát thị trường về cơ bản đã hoàn thành được nhiệm vụ, hạn chế được gần như tuyệt đối pin giả, pin R6 chỉ tăng được 4% là quá thấp so với mục tiêu.

- Công tác bán hàng đã có chuyển biến và sắp xếp lại bộ máy, tăng cường nhân lực cho công tác bán lẻ nhưng thực sự vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra. Hoạt động của chi nhánh thực sự chưa đạt được mục tiêu đề ra và cuối năm 2013 đã phải thay đổi mục tiêu cũng như phương án hoạt động của chi nhánh.

1.2 Vấn đề sử dụng vốn:

- Đã sử dụng vốn kinh doanh hợp lý, tổng chi phí lãi vay phát sinh trong năm khoảng 250 triệu đồng giảm so với năm 2012 gần 400 triệu đồng khi doanh thu tăng hơn 20 tỷ đồng, dự trữ hàng tồn kho tăng, phải thu của người mua cũng tăng, trả trước cho người bán cũng tăng...
- Đã giảm được dư nợ của đại lý trên 3 tỷ đồng.
- Cân đối vốn cho đầu tư nhà máy mới: Do chưa xác định được nhu cầu đầu tư nên chưa cân đối vốn cho xây dựng nhà máy mới, cổ tức để lại năm 2012 tạm sử dụng vào vốn lưu động trong năm.
- Hoàn thiện được công tác quản lý tài chính bài bản hơn và phù hợp với yêu cầu quản lý quốc tế thông qua kiểm toán của Tập đoàn GP. Nhiều văn bản quản lý tiến tiến đã được ban hành.

1.3 Công tác kỹ thuật công nghệ:

- Chất lượng sản phẩm đã được nâng cấp rõ rệt, thể hiện pin đổi trả cho khách hàng đã giảm nhiều, pin R03 đã được cải tiến chất lượng và giảm tỷ lệ hư hỏng phẩm do việc đầu tư dây chuyền sản xuất pin đơn mới, dây chuyền sản xuất pin đơn cũ đã được đại tu nâng cấp hoàn toàn đủ điều kiện để sản xuất pin xuất khẩu và tỷ lệ hư hỏng phẩm đã giảm khi sản xuất trên dây chuyền này, hiện tại dây chuyền này sản xuất pin tiêu thụ tại thị trường truyền thống.
- Đến nay pin hệ P đã đủ điều kiện để chuyển sang sản xuất theo tiêu chuẩn pin sạch (không có Cd và Hg).
- Năm 2013 đã tiến bộ rất nhiều về hệ thống quản lý chất lượng của công ty thông qua kiểm toán chất lượng của đối tác nhập khẩu hàng nhờ đó công ty có được các đơn hàng xuất khẩu rất lớn cho đối tác, đồng thời cũng tạo được uy tín nhất định của sản phẩm do công ty sản xuất.
- Đã tự nghiệm cứu và hoàn thiện nhiều công nghệ sản xuất từ khâu thiết kế ban đầu đến ban quy trình công nghệ sản xuất đáp ứng được nhiều chủng loại sản phẩm theo yêu cầu xuất khẩu.
- Đến nay chưa có lô sản phẩm nào bị khách hàng phản nản về chất lượng, duy nhất có lỗi nhỏ khi ép vi và ấn lần đối với sản phẩm pin R6.

1.4 Công tác đầu tư:

Đã hoàn thành các hạng mục đầu tư đã được đại hội đồng cổ đông thông qua: Dây chuyền sản xuất pin đơn R03 và R6 380 cái/ phút, 2 dây chuyền thành phẩm R6 500 cái/ phút, tăng năng lực cho công đoạn dập ống kẽm và cắt via ống kẽm đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, đã đầu tư hệ thống phóng điện mới đáp ứng yêu cầu các chỉ tiêu kiểm tra của sản phẩm xuất khẩu. Kết quả đầu tư đã thực sự phát huy hiệu quả ngay sau khi nghiệm thu và bán giao dây chuyền.

Tồn tại lớn nhất của công tác đầu tư là chưa mạnh dạn để quyết định đầu tư sớm, nguyên nhân chủ yếu là thị trường xuất khẩu chưa rõ ràng đến tổ chức sản xuất rất khó khăn khi có các đơn hàng xuất khẩu lớn.

1.5 Công tác tổ chức sản xuất:

Về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ kể cả trong nước và xuất khẩu với số lượng lớn vào cuối năm, trong đó phải kể đến sự cố gắng hết mình của toàn thể

CBCNV quyết tâm thực hiện bằng được các đơn hàng xuất khẩu trên cơ sở đó tạo được niềm tin đối với khách hàng và tạo được tiền đề cho mô hình sản xuất mới của công ty.

Tuy nhiên, đã phát sinh rất nhiều bất cập trong tổ chức sản xuất khi sản xuất các lô hàng lớn, thể hiện ở các mặt:

- Cân đối vật tư, cân đối lao động, cân đối thiết bị, phụ tùng, cân đối kho...nhưng sau đó đã hoàn toàn đáp ứng được các đơn hàng về tiến độ, thời gian và số lượng cũng như chủng loại và chất lượng.
- Tồn tại lớn nhất là sự phối hợp chưa nhịp nhàng và đồng bộ giữa các bộ phận trong công ty, công tác chấp hành nội quy lao động, vệ sinh môi trường bị buông lỏng, tỷ lệ thứ phẩm phẩm không đạt được mục tiêu đề ra.
- Công tác hạch toán nội bộ không đạt được yêu cầu đề ra.
- Nhiều văn bản ban hành trong quản lý sản xuất để đảm bảo chất lượng, năng suất, quy trình công nghệ, tiết kiệm chi phí, giảm tỷ lệ tiêu hao, giảm tỷ lệ thứ phẩm, vệ sinh môi trường... không được giám sát, tổ chức thực hiện nghiêm túc.

1.6 Đối với vật tư đầu vào:

- Duy trì tốt phương án mua vật tư truyền thống, duy tốt có hiệu quả Hội đồng mua bán vật tư, thiết bị và phụ tùng của công ty. Hệ thống định mức vật tư được duy trì tốt nhưng công tác hạch toán nội bộ chưa phát huy được tác dụng trong việc giải quyết kịp thời khi định mức tăng.
- Chưa ban hành được hệ thống định mức tiêu hao cho các chi phí lớn và thường xuyên trong năm.
- Đối với kẽm thỏi: 100% kẽm năm 2013 được mua trong nước, đã xác định được loại kẽm nội địa đủ điều kiện sản xuất pin xuất khẩu.

1.7 Biện pháp về lao động và thu nhập:

- 100% CBCNV đủ việc làm, cân đối và bố trí sản xuất phù hợp giữa các phân xưởng, sử dụng triệt để thời gian của gián tiếp để phục vụ sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.
- Quý IV căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tăng so với mục tiêu và thực hiện biện pháp đã thông qua đại hội đồng cổ đông là từng bước căn cứ hiệu quả để tăng thu nhập cho CBCNV và căn cứ các đơn hàng xuất khẩu tăng phải tổ chức sản xuất thêm giờ liên tục, giám đốc đã đề nghị và được HĐQT cho phép tăng đơn giá tiền lương để đảm bảo quyền lợi cho người lao động cũng như tạo tiền đề để người lao động gắn bó hơn nữa với công ty. Bình quân thu nhập năm 2013 của CBCNV đạt 6,2 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 0,7 triệu đồng so với năm 2012.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu tài sản tăng hơn năm 2012 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Phải thu của khách hàng tăng 1 tỷ chủ yếu do phải thu xuất khẩu của GP tăng 3,4 tỷ (31/12/2013: 5,0 tỷ; 31/12/2012: 1,6 tỷ).
- Trả trước cho người bán tăng do phải thanh toán tiền trước 50 tấn kẽm để nhận hàng đầu tháng 1.
- Trích dự phòng nợ phải thu khó đòi cho lô muối.

- Tồn kho tăng chủ yếu do dự trữ kẽm tăng 100 tấn là 4 tỷ đồng và dự trữ một số vật tư khác cho nhu cầu SX pin xuất khẩu.
- Tài sản dài hạn tăng do tăng đầu tư thiết bị và tăng đầu tư cho công ty con.

b) Tình hình nợ phải trả

- + Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 là 19,361 tỷ đồng tương đương với 20,14% tổng tài sản. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 là 18,237 tỷ đồng tương đương với 20,6% tổng tài sản. Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng tài sản không có biến động lớn so với năm 2012 và theo đánh giá của Công ty là nằm trong giới hạn an toàn.
- + Trong năm Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn, Công ty có hợp đồng hạn mức số Hợp đồng tín dụng số 1702-LAV-2013-00613 ngày 17/09/2013 với hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 VND nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay áp dụng cho từng lần giải ngân. Thời hạn giải ngân đến ngày 17/09/2014, thời hạn cho vay được ghi cụ thể tại từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 04 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp. Công ty linh hoạt trong sử dụng vòng quay vốn nhằm hạn chế sử dụng vốn vay qua đó chi phí lãi vay trong năm của Công ty giảm đáng kể so với năm 2012: Năm 2013: 254,3 triệu; năm 2012: 620,7 triệu giảm 59%. Việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có, giảm thiểu chi phí lãi vay góp phần đáng kể vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2013.

c) Về diễn biến tác động của tỷ giá hối đoái vào kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2013 là năm có diễn biến tỷ giá tương đối bình ổn từ đầu năm đến cuối năm. Các đồng tiền Công ty sử dụng cho việc thanh toán quốc tế có tỷ giá ổn định, việc tiếp cận nguồn ngoại tệ rất thuận lợi so với những năm trước đó do vậy ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá vào kết quả sản xuất kinh doanh là không đáng kể. Mặt khác từ quý IV năm 2013, nguồn ngoại tệ từ doanh thu xuất khẩu tăng mạnh do đó Công ty có điều kiện chủ động nguồn ngoại tệ cho nhập khẩu cũng góp phần làm giảm chi phí tài chính do chênh lệch tỷ giá. Cụ thể năm 2013 chi phí tài chính (do yếu tố chênh lệch tỷ giá) là 203,4 triệu đồng so với năm 2012 là 220,5 triệu đồng. Đây là một điều kiện thuận lợi đáng kể tác động tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- + Ban Giám đốc đã có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, các mảng việc đều có lãnh đạo phụ trách trực tiếp nhờ vậy việc quản lý, điều hành doanh nghiệp được thực hiện một cách nhịp nhàng, đồng bộ mang lại hiệu quả cao. Công ty đã sắp xếp lại lao động, kiện toàn bộ máy quản lý hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao năng suất lao động, không ngừng nâng cao hiệu quả sử dụng lao động. Năm 2013 từ kết quả của quá trình đầu tư, Công ty đã sắp xếp cho 16 lao động nghỉ chế độ với chi phí trợ cấp 780 tr đồng. Kết quả đạt được cho đến nay năng suất lao động đã tăng từ 4 đến 5 lần so với thời điểm trước cổ phần hóa. Bộ máy quản lý được tinh giảm, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, bộ môn quản lý được lồng ghép theo hướng chuyên môn hóa cao tránh chồng chéo. Công ty đã xây dựng được lực lượng lao động chuyên nghiệp, lành nghề và toàn tâm toàn ý với sự phát triển của công ty.

- + Về công nghệ và quản lý chất lượng sản phẩm: Công ty đã đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất pin R6P công nghệ PLC có trình độ tự động hóa cao với năng suất vượt trội (công suất thiết kế 600c/p) đảm bảo sản xuất sản phẩm có chất lượng cao, ổn định với chi phí cạnh tranh. Hệ thống trộn bột cực dương mới đầu tư cũng đã phát huy tốt hiệu quả về năng suất lao động cũng như về chất lượng sản phẩm Công ty tiếp tục triển khai và phát huy có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO9001-2008.
- + Công ty đã liên tục không ngừng cải tiến, áp dụng mô hình 5S trong tổ chức, quản lý sản xuất, mặt khác thông qua các đợt kiểm toán chất lượng của đối tác GP cũng như của những khách hàng lớn, Công ty cũng đã tự hoàn thiện quy trình sản xuất, quy trình tổ chức, quản lý nhằm đáp ứng được đòi hỏi ngày càng cao của Thị trường.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

4.1/ Mục tiêu năm 2014:

Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

Kết quả 5 tháng đầu năm công ty đã tiêu thụ được: 117 triệu cái pin các loại, tăng 70% so với cùng kỳ năm 2013; Trong đó: Pin R20 giảm 12%; Pin R6 tăng 42%, trong đó thị trường truyền thống tăng 18%, xuất khẩu tăng 24%/ tổng số pin tiêu thụ; Pin R03 tăng 300%, trong đó thị trường truyền thống tăng 12%, xuất khẩu tăng 288%/ tổng số pin đã tiêu thụ được.

Về năng lực thiết bị, tại thời điểm hiện tại năng lực sản xuất của công ty hoàn toàn có thể sản xuất pin R6 được 20 triệu cái/ tháng, pin R03 13 triệu cái / tháng.

Về lao động, với đội ngũ CBCNV hiện có công ty có thể sản xuất được pin R6 là 16 triệu cái/ tháng, pin R03 10 triệu cái / tháng.

Căn cứ vào tình hình của thị trường truyền thống và khả năng cạnh tranh sản phẩm của công ty, khả năng xuất khẩu Hội đồng quản trị đã thảo luận và đưa ra mục tiêu để phấn đấu năm 2014 là:

Tổng số pin sản xuất và tiêu thụ: 297 triệu cái pin các loại, tăng 60% so với năm 2013; Trong đó cơ cấu sản xuất và tiêu thụ theo chủng loại sản phẩm như sau:

- Pin R20: 35 triệu; Trong đó, tiêu thụ tại thị trường truyền thống 34,5 triệu, xuất khẩu 0,5 triệu cái.

- Pin R6: 159 triệu cái; Trong đó thị trường truyền thống 125 triệu cái, xuất khẩu 34 triệu cái.

Pin R03: 100 triệu cái, trong đó tiêu thụ tại thị trường truyền thống 30 triệu cái, xuất khẩu 70 triệu cái.

Về lợi nhuận:

Phần đầu lợi nhuận trước thuế > 20 tỷ.

Tỷ lệ chia cổ tức phần đầu > 30%;

Doanh thu:

Phần đầu 250 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2013. Tỷ lệ tăng doanh thu không tương đương với tỷ lệ tăng sản lượng hiện vật nguyên nhân là giá bán pin

xuất khẩu thấp hơn giá bán pin tại thị trường truyền thống do bán pin xuất khẩu không có chi phí bán hàng.

Về đầu tư:

- Đầu tư thiết bị: Căn cứ năng lực thiết bị hiện tại, trước mắt năm 2014 chưa có kế hoạch đầu tư do thị trường xuất khẩu chưa có đủ căn cứ để xác định tăng hơn nữa với năng lực thiết bị hiện có, nhưng để đảm bảo hiệu quả cũng như đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu, chiếm lĩnh thị trường, nắm bắt cơ hội xuất khẩu HĐQT có tờ trình về định hướng đầu với đại hội.
- Về đầu tư trong tương lai: Trong năm 2014 và 2015, HĐQT tạm thời quyết định và trình với đại hội dừng đầu tư tại khu đất mới của công ty tại tờ trình về đầu tư.

4.2/ Các biện pháp cụ thể:

Công tác tổ chức cán bộ:

- Xây dựng và ban hành lại điều kiện, trình tự bổ nhiệm cán bộ các cấp của công ty.
- Phân công lại nhiệm vụ của HĐQT đồng thời quy định trách nhiệm và nghĩa vụ cũng như quyền lợi của từng thành viên HĐQT.
- Phân công lại nhiệm vụ của ban giám đốc, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn cụ thể ở từng lĩnh vực được phân công, chịu trách nhiệm hơn nữa đến kết quả ở lĩnh vực được phân công.
- Đào tạo lại và nâng cao trình độ quản lý đối với các cấp quản lý của công ty, quy hoạch và đào tạo cán bộ quản lý các cấp trong công ty trên nguyên tắc đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ và nếu không đáp ứng được sẽ tuyển mới vào các cương vị cần thiết.
- Tuyển mới và bổ sung nhân lực cho một số phòng ban phân xưởng hiện đang thiếu và yếu về chuyên môn nghiệp vụ.
- Xem xét để thành lập bộ phận xuất nhập khẩu.

Đối với đầu vào:

- Duy trì tốt và hiệu quả phương thức mua hàng như hiện tại, bằng mọi biện pháp để mua được kẽm nội địa của Vinacomin.
- Có biện pháp tốt hơn nữa để kiểm soát việc mua vật rẻ tiền mau hỏng, phụ tùng cơ khí, sắt thép...thông qua việc duyệt đơn hàng và quản lý giá.
- Cân đối chính xác các vật tư, Bán thành phẩm có các thông số liên quan đến từng đơn hàng từ khâu đặt hàng, nhận hàng đến khâu tổ chức sản xuất.
- Có phương án sẵn sàng khi quan hệ với Trung Quốc căng thẳng đối với các vật tư chiến lược của công ty: EMD, cốc than, giấy tấm hồ, cụm mũ sắt các loại, phụ tùng khuôn mẫu...; Trước mắt cần cân đối dự trữ, sau đó phải có phương án lâu dài, cụ thể như sau: Đối với các loại vật tư, phụ tùng trong nước có thể sản xuất được tìm ngay đối tác để hợp tác, đối với các loại vật tư trong nước không sản xuất được sẽ khai thác các thị trường khác nếu như phù hợp về giá cả và chất lượng, nếu không đạt được triển khai phương án nhập qua GP, GP nhập hàng về singapo và tái xuất về Việt Nam.

Công tác tổ chức và quản lý sản sản xuất:

Nguy cơ về khả năng đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu về số lượng chủng loại, về chất lượng sản phẩm luôn luôn tiềm ẩn trong công ty, với công tác quản lý như hiện tại hoàn toàn chưa có cơ sở chắc chắn 100% để đảm bảo được các yêu cầu.

- Trang bị hệ thống Camera theo dõi hoạt động của các phân xưởng sản xuất thông qua đó quản lý việc chấp hành của CBCNV qua hệ thống theo dõi

- Soát xét lại nội quy lao động của công ty, quy định về việc chấp hành quy trình công nghệ, quy định về vệ sinh môi trường, quy định về bảo quản và sử dụng thiết bị để ban hành lại trên nguyên tắc nâng cao hơn nữa trách nhiệm của toàn thể CBCNV, loại trừ tất cả các nguy cơ gây ảnh hưởng tới hiệu quả và uy tín của công ty và xử lý nghiêm tất cả các vi phạm ở mọi lĩnh vực trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Khảo sát và xây dựng lại hệ thống định mức và tỷ lệ thứ phẩm, tiêu hao nguyên vật liệu đối với tất cả các loại vật tư, phụ tùng, nhiên liệu động lực có chi phí lớn và thường xuyên chi hàng năm. Trên cơ sở đó pháp quy quy chế thưởng phạt theo nguyên tắc: Tăng định mức do chủ quan phạt 100% giá trị, giảm do chủ quan thưởng tối đa 50% giá trị tiết kiệm, xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi của từng thành viên liên quan đến hệ thống từ ban giám đốc trở xuống.

- Linh hoạt trong bố trí sản xuất và luân chuyển công nhân giữa các bộ phận để đảm bảo năng suất cũng như thu nhập cao nhất và đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, sử dụng hiệu quả nhất lao động hiện có.

- Công tác chuẩn bị sản xuất phải đảm bảo sẵn sàng cho sản xuất khi có kế hoạch bố trí: Về vật tư, phụ tùng, thiết bị và lao động, phục vụ sản xuất...đảm bảo không ắc tắc trong sản xuất, luôn sẵn sàng tất cả các điều kiện để các dây chuyền thiết bị và người lao động hoạt động với năng suất cao nhất. Tất cả các sự cố trong sản xuất phải tập trung giải quyết dứt điểm và an toàn, các sự cố ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động, an toàn thiết bị phải dừng sản xuất và khắc phục kịp thời.

- Tăng cường lao động quản lý để tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện toàn bộ các quy trình quy phạm đã ban hành và xử lý nghiêm tất cả các vi phạm từ cấp lãnh đạo công ty.

Công tác kỹ thuật:

- Quản lý thiết bị:

Mở sổ quản lý tài sản đối với 100% thiết bị sản xuất của công ty, toàn bộ các phát sinh liên quan đến sự cố thiết bị về cơ và điện phải được cập nhật đầy đủ thường xuyên vào sổ quản lý thiết bị với các nội dung: Sự cố, nguyên nhân, trách nhiệm xảy ra sự cố, thời gian phát sinh sự cố, biện pháp đã khắc phục, thời gian khắc phục...

Kế hoạch sửa chữa lớn phải thực hiện theo đúng ISO đã quy định, để thực hiện được bố trí sản xuất phải hợp lý đảm bảo đúng kế hoạch đã đề ra.

Xây dựng và hoàn thiện lại quy trình đăng ký sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ thứ phẩm, giảm chi phí sản xuất và quy chế thưởng nhằm động viên CBCNV phát huy khả năng sáng tạo, động viên CBCNV làm việc tốt hơn nữa.

- Đối với công tác kỹ thuật công nghệ:

Hoàn thiện và thường xuyên hoàn thiện các quy trình, quy định về việc thực hiện quy trình công nghệ, công nghệ sản xuất, quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện từ cấp lãnh đạo công ty.

Kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên phải thay đổi quy trình quy phạm liên quan đến công tác quản lý về KTCN từ khâu kiểm tra đầu vào, khâu tổ chức sản xuất, khâu rút mẫu sản phẩm, lưu mẫu. Làm thế nào để chúng ta yên tâm 100% vào chất lượng của sản phẩm khi xuất khẩu, tự tin và vững tin với tất cả những vấn đề liên quan đến kỹ thuật công nghệ, đến các yêu cầu kiểm toán của các đối tác tiêu thụ pin.

Tiếp tục hoàn thiện, thí nghiệm để chuyển 100% các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn hệ P sang pin sạch (không có thủy ngân và Cadimi theo tiêu chuẩn xuất khẩu) nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm tiêu thụ trong nước khi các nhà sản xuất khác chưa có được, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và khả năng cạnh tranh về giá.

Triển khai nghiên cứu và đầu tư để có giải pháp sản xuất pin không có chì sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của thị trường, trước mắt là thị trường xuất khẩu.

Tiếp tục duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất ISO nhằm phát huy hơn nữa hiệu quả của việc áp dụng hệ thống, thực hiện tốt LUẬT môi trường và Luật hoá chất.

Công tác thị trường và tiêu thụ:

Công tác thị trường thực sự quan trọng đối với mọi công ty hoạt động sản xuất kinh doanh, việc bám sát thị trường, nắm bắt các yêu cầu và đòi hỏi của thị trường để đáp ứng là rất quan trọng đối với cả thị trường trong nước và xuất khẩu do vậy phải tập trung mọi biện pháp nguồn lực cho công tác này cao nhất có thể, trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, an toàn vốn và tăng vòng quay vốn, giữ và tăng thị phần, đáp ứng đủ chủng loại, mẫu mã sản phẩm, mức chất lượng, yêu cầu về sản phẩm thân thiện môi trường... cho mọi đối tượng tiêu dùng, do vậy công tác thị trường vẫn tiếp tục cần phải củng cố lại một cách bài bản hơn.

- Thành lập bộ phận nghiên cứu và đánh giá tổng thể thị trường: Nhiệm vụ cụ thể là tìm hiểu và đánh giá tổng thể thị trường về tiêu thụ pin các loại pin thông dụng và sản phẩm pin cao cấp, nhu cầu tiêu thụ từng chủng loại sản phẩm cho từng phân khúc tiêu dùng, từng đối tượng tiêu dùng, yêu cầu về mức chất lượng, về số lượng, yêu cầu về môi trường, yêu cầu về mức giá, yêu cầu về chính sách bán hàng, đánh giá về các sản phẩm đang cạnh tranh...để từ đó có cơ sở quyết định và đầu tư sản xuất, quyết định chính sách bán hàng.

- Tiếp tục củng cố kênh tiêu thụ sản phẩm truyền thống và tăng cường công tác bán lẻ đối với những sản phẩm mới.

- Thay đổi chính sách bán hàng cho phù hợp hơn nhằm mục đích: An toàn vốn, tăng vòng quay vốn, phần đầu tiếp tục giảm dư nợ đại lý, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng và người tiêu dùng và tăng sản lượng tiêu thụ.

- Tiếp cận tất cả các đơn hàng xuất khẩu để nắm bắt thời cơ cho mọi chủng loại và cơ cấu.

Đối với sản phẩm pin cao cấp công ty chưa sản xuất được tập trung làm lại thị trường: Phân loại đối tượng tiêu dùng, tìm hiểu kỹ các đối thủ cạnh tranh để từ đó có biện pháp đầu tư từ nguồn lực của công ty hoặc đề nghị GP hỗ trợ, quyết tâm phấn đấu để từ năm 2015 mỗi năm có tốc độ tăng trưởng về doanh thu tiêu thụ pin cao cấp trên 20% và phải xác định được sản phẩm sẽ định hướng đầu tư trong tương lai của công ty. Có biện pháp giải quyết ngay các sản phẩm đã nhập về đang tiêu thụ chậm, giảm giá hoặc khuyến mại.

- Đối với chi nhánh: Tổ chức thực hiện, giám sát hoạt động của chi nhánh theo đúng nhiệm vụ 2014 công ty đã ban hành, tiếp tục bám sát hoạt động của chi nhánh, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, điều chỉnh kịp thời cơ chế để đảm bảo chi nhánh hoạt động tốt theo nguyên tắc: Chủ động và tự chịu trách nhiệm hơn nữa với kết quả, phải có hiệu quả và an toàn vốn.

Vấn đề sử dụng vốn:

Trên nguyên tắc đảm bảo an toàn tuyệt đối vốn của công ty và sử dụng vốn hiệu quả nhất.

- Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý để giải quyết xong tất cả các khoản nợ quá hạn đủ điều kiện và đã trích lập quỹ dự phòng.

- Hoàn thiện lại quy chế tài chính của công ty, xây dựng và pháp quy lại hạn mức vay, quyền hạn ký các hợp đồng kinh tế cho giám đốc.

- Hoàn thiện hồ sơ và giải quyết dứt điểm tiền hoàn thuế nhập khẩu cho các lô hàng xuất khẩu theo quyết định của nhà nước.

- Sử dụng hợp lý các gói tín dụng mà hệ thống ngân hàng ưu tiên cho hàng xuất khẩu và các gói tín dụng khác.

- Linh hoạt sử dụng nguồn ngoại tệ thu được từ xuất khẩu một cách hợp lý nhất theo diễn biến của thị trường ngoại hối.

- Dự trữ và cân đối vật tư hợp lý đảm bảo đủ vật tư cho sản xuất, sẵn sàng đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu đột xuất không để mất cơ hội, bám sát giá kẽm nếu đủ điều kiện và thực sự an toàn cho sản xuất và hiệu quả để lựa chọn thời điểm giảm tồn kho kẽm bằng giải pháp bán ra thị trường nhằm thu hồi vốn và tăng hiệu quả.

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát tiến độ thanh toán của tất cả các khách hàng, hạn chế tối đa việc khách chiếm dụng vốn của công ty thông qua ràng buộc của quy chế bán hàng và các hợp đồng.

- Cân đối vốn đủ để đáp ứng yêu cầu của pin xuất khẩu theo quy chế mua hàng của GP đã và đang hình thành là 60 ngày (hiện tại GP đang hỗ trợ thanh toán trong vòng 45 ngày).

Lao động và việc làm:

- Trên cơ sở lực lượng lao động hiện có có biện pháp sử dụng hiệu quả nhất đảm bảo thu nhập của CBCNV được nâng cao nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, thu hút và động viên CBCNV làm việc tốt thông qua quy chế trả lương và quy chế thưởng phạt.

- Cân đối lao động hợp lý, đào tạo thường xuyên và điều chuyển phù hợp giữa các bộ phận nhằm sử dụng hợp lý và đảm bảo 100% CBCNV đủ việc làm và có thu nhập cao.

- Căn cứ vào mục tiêu hiệu quả đã đề ra, đơn giá tiền lương cho 1.000 sản phẩm không tăng so với năm 2013 đối với sản phẩm pin R6 và Pin R03, tăng 12,5% đối với pin R20.

- Căn cứ vào đơn giá tiền lương được HDQT phê duyệt có biện pháp cụ thể xây dựng lại quy chế trả lương nhằm động viên và khuyến khích người lao động làm việc tốt và thực sự tâm huyết và gắn bó với công ty.

- Bám sát và tiếp cận tốt các đơn hàng xuất khẩu để tuyển và đào tạo lao động mới sẵn sàng đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).*

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 Hội đồng quản trị đánh giá về cơ bản là hoàn thành nhiệm vụ và vượt so với mục tiêu đề ra, HĐQT và ban giám đốc đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành cũng như luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, Nghị quyết của công ty; Tuy nhiên năm 2013 và 5 tháng đầu năm nay còn nhiều tồn tại trong công ty; Hội đồng quản trị đã dành nhiều thời gian để kiểm điểm đánh giá từng mặt công tác, trong đó tập trung vào các vấn đề liên quan đến công tác quản lý và con người về các mặt: Cơ chế quản lý của công ty; Chế độ đãi ngộ; Nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT, của ban giám đốc cũng như của các phòng và phân xưởng; Công tác đào tạo và đào tạo lại; Khả năng thu hút động viên CBCNV làm việc; Tác phong, phong cách lãnh đạo cũng như tính chủ động trong công việc của các cấp lãnh đạo trong công ty. Trên cơ sở đó có các biện pháp cụ thể cho từng lĩnh vực công tác, quy định rõ trách nhiệm quyền hạn, thời gian, quyền lợi, đào tạo, quy hoạch cán bộ quản lý các cấp của công ty trong một vài năm tới và trong tương lai.

Năm 2014 công ty có rất nhiều thuận lợi, đối với đầu vào vật tư quan trọng nhất là kẽm thời đã mua được kẽm nội địa với giá thấp hơn kẽm nhập khẩu khoảng 4 triệu đồng/tấn, giá các vật tư khác gần như không biến động lớn, yếu tố tỷ giá gần như không bị tác động do công ty có nguồn ngoại tệ từ sản phẩm xuất khẩu. Đối với đầu ra công ty có thuận lợi rất tốt đó là thị trường xuất khẩu rộng lớn mà thực tế 6 tháng qua công ty đã sản xuất liên tục mới đáp ứng được nhu cầu, công ty không cần phải tìm kiếm thị trường, không cần đầu tư cho thị trường xuất khẩu vì đã có GP triển khai, công ty chỉ lo cân đối sản xuất, cân đối các nguồn lực để tổ chức sản xuất trên nguyên tắc phải đảm bảo tiến độ giao hàng, số lượng, chất lượng về mọi mặt và cân đối đảm bảo hiệu quả. Tuy nhiên, cần có các biện pháp quản lý chặt chẽ tất cả các khâu, công đoạn trong cả quá trình sản xuất kinh doanh để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các đơn hàng xuất khẩu về mọi mặt: Chi phí sản xuất, chất lượng sản phẩm ở tất cả các chỉ tiêu điện, bao bì, chỉ tiêu môi trường, tiến độ giao hàng... Công ty cần phải tăng cường khả năng quản lý về mọi mặt trong công ty để phát huy được thuận lợi đó và hạn chế tối đa nhất các nguy cơ có thể gây ảnh hưởng kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng tới uy tín công ty, ảnh hưởng tới uy tín của GP nhất là đối với các lô hàng xuất khẩu.

Khó khăn lớn nhất của công ty trong năm 2014 ở các vấn đề sau: Tỷ giá sẽ biến động ảnh hưởng đến giá mua vật tư trong nước, cước vận tải tăng, sản phẩm xuất khẩu sẽ đa dạng và phong phú hơn nhiều và nhiều mặt hàng hoàn toàn mới đối với công ty, yêu cầu về vấn đề môi trường đối với các sản phẩm xuất khẩu ngày càng đòi hỏi hơn nữa và không chỉ dừng lại ở chỉ tiêu Thủy ngân, Cadimi mà còn cả chỉ tiêu Chì do vậy

cần phải đầu tư chi phí lớn sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu này không những với pin xuất khẩu mà cả các sản phẩm tiêu thụ trong nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT và các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc và đã ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định; Các phiên họp đều chỉ ra các điểm còn tồn tại của BGĐ trong quá trình điều hành và yêu cầu có biện pháp khắc phục, thời hạn hoàn thành.

Đặc biệt tại phiên họp lần thứ 8 HĐQT đã dành nhiều thời gian để đánh giá các điểm còn tồn tại trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của công ty nói chung, nhất là từng ủy viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành (trong đó có Ban giám đốc), các vấn đề tập trung đánh giá và kiểm điểm liên quan đến toàn bộ công tác quản lý của công ty mà công tác quản lý của công ty là chủ yếu liên quan đến con người cho nên HĐQT đã tập trung thảo luận và kiểm điểm các vấn đề: Cơ chế quản lý của công ty, chế độ đãi ngộ của công ty, nhiệm vụ được giao, đào tạo và đào tạo lại, thu hút và động viên CBCNV làm việc, tác phong lãnh đạo, tính chủ động trong công việc. Trên cơ sở đó HĐQT đã thống nhất các thành viên BGĐ, thành viên HĐQT phải tiến hành đánh giá và kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công, đề xuất các giải pháp liên quan đến lĩnh vực được phân công để từ đó có biện pháp khắc phục triệt để và có thời hạn phải hoàn thành. Tiến hành kiểm điểm và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban phân xướng đối với nhiệm vụ hiện tại cũng như tương lai để có biện pháp khắc phục kịp thời đảm bảo đáp ứng được yêu cầu hiện tại cũng như tương lai của công ty. Các mặt tồn tại của từng vị trí quản lý trong công ty phải được khắc phục theo tiến độ thời gian mà HĐQT đã quyết định, nếu không đáp ứng được HĐQT sẽ miễn nhiệm hoặc yêu cầu giám đốc bãi nhiệm.

Tại phiên họp này, HĐQT cũng đã thống nhất quy hoạch các chức danh lãnh đạo công ty cho tương lai theo đề xuất của chủ tịch HĐQT để có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cụ thể.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Bám sát nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- Soát xét lại Điều lệ công ty, các quy chế quản lý của công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể và quy định rõ quyền lợi và trách nhiệm, nghĩa vụ cho từng thành viên HĐQT, thành lập các tiểu ban của HĐQT... trên cơ sở vận dụng đúng và tốt các quy định hiện hành của nhà nước về quản trị đối với các công ty đại chúng và phù hợp với công ty cũng như đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty và cho cổ đông.

- Tăng cường công tác giám sát đối với Giám đốc và BGĐ cũng như các cán bộ quản lý khác để có biện pháp giải quyết tích cực và kịp thời. Ban hành các nghị quyết, quy chế quản lý công ty phù hợp nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của Ban giám đốc đồng thời đảm bảo an toàn vốn cho công ty cũng như có hiệu quả cao nhất.

- Triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt những giải pháp nhằm khắc phục một số hiệu quả và triệt để những tồn tại trong quản trị, điều hành, quản lý Công ty mà HĐQT qua kiểm điểm đã chỉ ra.

- Tùy theo điều kiện và diễn biến thực tế, HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, nắm bắt tình hình SXKD của Công ty. Thông qua đó sẽ có chủ trương, ý kiến chỉ đạo kịp thời trong điều hành.

- Ngoài ra HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT cũng như những vấn đề đã được Đại hội cổ đông ủy quyền giải quyết...

IV. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Ông Phạm Văn Nghĩa Chức vụ Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty
Năm sinh: 1961 Trình độ: Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu: 173.500 cổ phần; đại diện 552.720 cổ phần thuộc phần vốn của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam.
- Ông Nguyễn Thanh Hùng: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
Năm sinh: 1962 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
Số cổ phần sở hữu: 56.182 cổ phần; đại diện 172.725 cổ phần thuộc phần vốn của Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam.
- Ông Nguyễn Tiến Triển: Chức vụ UV HĐQT - Phó Giám đốc
Năm sinh: 1954 Trình độ Kỹ sư chế tạo máy
Số cổ phần sở hữu: 23.843 cổ phần
- Ông Võ Khánh Toàn: Chức vụ UV HĐQT - TP Tài chính - Kế toán
Năm sinh: 1973 Trình độ Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu: 8.000 cổ phần
- Ông Nguyễn Cao Sơn: Chức vụ UV HĐQT - TP Kỹ thuật Công nghệ
Năm sinh: 1966 Trình độ Kỹ sư Điện hóa
Số cổ phần sở hữu: 2.679 cổ phần
- Bà Quek Guet Ngoh: Chức vụ UV HĐQT
Năm sinh: 1961 Chức vụ UV HĐQT - Quốc tịch Singapore
Thành viên độc lập, không điều hành, đại diện 518.175 cổ phần thuộc phần vốn Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore.
- Ông Jimmy Tan: Chức vụ UV HĐQT
Năm sinh: 1960 Chức vụ UV HĐQT - Quốc tịch Singapore
Thành viên độc lập, không điều hành, đại diện 518.175 cổ phần thuộc phần vốn Công ty TNHH Pin Quốc tế GP Singapore.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2013

Để thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, Tính từ thời điểm sau Đại hội cổ đông năm 2013 HĐQT Công ty đã tổ chức 8 cuộc họp và xin báo cáo trước Đại hội những nội dung cơ bản sau:

Nội dung cuộc họp lần 1: Ngày 15/7/2013 với Thành phần: thành viên HĐQT và đại diện BKS Nhiệm kỳ 2012-2017 (trong đó: các ủy viên HĐQT phía GP được xin ý kiến bằng văn bản)

- HĐQT đã thảo luận về việc miễn nhiệm bà Đỗ Lê Mai và bổ nhiệm ông Võ Khánh Toàn làm Thư ký Công ty từ 15 tháng 7 năm 2013.

- HĐQT đã thảo luận và quyết định mức thù lao cho các UV HĐQT, Ban Kiểm soát không tham gia điều hành, phiên dịch trong thời gian tham dự các buổi họp do HĐQT tổ chức.

- HĐQT đã thảo luận và quyết định mức phụ cấp đối với chức danh thư ký Công ty.

Nội dung cuộc họp lần 2: Ngày 31/7/2013 với Thành phần: HĐQT và đại diện BKS Nhiệm kỳ 2012-2017

- Đồng ý đề nghị Eximbank Chi nhánh Hai Bà Trưng cấp hạn mức tín dụng số tiền là **10.000.000.000 đồng**
- Đồng ý về việc sử dụng Tài sản là các nguyên vật liệu để sản xuất Pin, Pin thành phẩm các loại do Công ty Cổ Phần Pin Hà Nội làm chủ sở hữu và Nguồn thu từ hoạt động xuất khẩu để bổ sung biện pháp đảm bảo nợ vay đối với Eximbank Chi nhánh Hai Bà Trưng.
- Đồng ý dùng các nguồn thu của Công ty Cổ Phần Pin Hà Nội để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Eximbank Chi nhánh Hai Bà Trưng.
- Đồng ý uỷ quyền cho Ông Phạm Văn Nghĩa - Chức vụ: Giám đốc đại diện Công ty Cổ Phần Pin Hà Nội ký tên trên các Hợp đồng, thoả thuận hoặc văn bản liên quan đến việc cấp tín dụng của Eximbank Chi nhánh Hai Bà Trưng.
- Hội Đồng Quản Trị đồng ý đề Ông Phạm Văn Nghĩa - Chức vụ: Giám đốc uỷ quyền cho Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chức vụ: Phó Giám đốc; Ông Nguyễn Tiến Triển - Chức vụ Phó Giám đốc đại diện Công ty Cổ Phần Pin Hà Nội ký tên trên các Hợp đồng, thoả thuận hoặc văn bản liên quan đến việc cấp tín dụng của Eximbank Chi nhánh Hai Bà Trưng.

Nội dung cuộc họp lần 3: Từ ngày 02/12/2013 đến ngày 4 tháng 12 năm 2013 với Thành phần: HĐQT và đại diện BKS Nhiệm kỳ 2012-2017

- Thảo luận và thông qua kết quả SXKD 9 tháng năm 2013, dự kiến kết quả cả năm 2013.
- Thảo luận và thông qua báo cáo quyết toán các Quý II; Quý III.
- Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát 9 tháng

- Thông qua đề nghị của Giám đốc về việc điều chỉnh đơn giá tiền lương cho năm 2013 từ 9,7% doanh thu lên 10,2% doanh thu.
- Thông qua quyết toán Đầu tư năm 2013, bổ xung kế hoạch đầu tư năm 2013 trong thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty. Cho ý kiến về việc tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản trong việc bổ xung kế hoạch đầu tư nằm ngoài thẩm quyền của HĐQT.
- Thông qua quyết định tạm ứng 20% cổ tức cho năm 2013.
- Thảo luận và thông qua Kế hoạch SXKD năm 2014.
- Cho ý kiến về danh mục tài sản mua bảo hiểm theo quy định, ủy quyền cho Giám đốc triển khai thực hiện.
- Thảo luận và thông qua việc ban hành hạn mức đối với mua sắm Nguyên vật liệu cho Ban Giám đốc.
- Thảo luận và cho ý kiến về tình hình hoạt động của Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Thảo luận và cho ý kiến về kết quả triển khai tiêu thụ sản phẩm GP nhập khẩu.

Nội dung cuộc họp lần 4: Ngày 7/1/2014 với Thành phần: HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2007-2012, các thành viên Hội đồng Mua hàng của Công ty. (Phía GP được trao đổi qua email)

- Thảo luận và thống nhất về phương thức mua kẽm sản xuất trong nước của Vinacomin trong đó quyết định mức giá tối đa có thể mua.
- ủy quyền cho Giám đốc tham gia đấu giá mua kẽm cho Q1 năm 2013 theo khung giá đã được thông qua.

Nội dung cuộc họp lần 5: Ngày 29/1/2014 Thành phần HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017

- Căn cứ vào đơn từ nhiệm của Ông Tan Boon Seng là UV HĐQT do phía GP giới thiệu;
- Căn cứ vào Thư giới thiệu của phía GP theo đó giới thiệu ông IP CHAU SING làm đại diện 50% cổ phần mà GP đang sở hữu (trưng ứng 15% vốn điều lệ của Công ty)

HĐQT đã thống nhất ban hành quyết định về việc miễn nhiệm chức danh ủy viên HĐQT đối với Ông Tan Boon Seng và ra quyết định bổ nhiệm Ông IP CHAU SING làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Nội dung cuộc họp lần 6: Ngày 10 tháng 3 năm 2014, thành phần các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017.

Thảo luận và thông qua quyết định ủy quyền cho Giám đốc ký hợp đồng mua 360 tấn Kẽm thô của Vinacomin cho Quý II năm 2014 theo phương thức đã mua trong Quý I năm 2014.

Nội dung cuộc họp lần 7: Ngày 27/3/2014 với Thành phần: các UV HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017

- Đồng ý triển khai các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Thanh Trì với tổng giá trị 15 tỷ đồng.
- Đồng ý về việc sử dụng Tài sản do Công ty Cổ Phần Pin Hà Nội làm chủ sở hữu và Nguồn thu từ hoạt động xuất khẩu để bổ sung biện pháp đảm bảo nợ vay đối với Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Thanh Trì.
- Đồng ý dùng các nguồn thu của Công ty Cổ Phần Pin Hà Nội để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Thanh Trì.
- Đồng ý uỷ quyền cho Ông Phạm Văn Nghĩa - Chức vụ: Giám đốc đại diện Công ty Cổ Phần Pin Hà Nội ký tên trên các Hợp đồng, thoả thuận hoặc văn bản liên quan đến việc cấp tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Thanh Trì.
- Hội Đồng Quản Trị đồng ý để Ông Phạm Văn Nghĩa - Chức vụ: Giám đốc uỷ quyền cho Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chức vụ: Phó Giám đốc; Ông Nguyễn Tiến Triển - Chức vụ Phó Giám đốc đại diện Công ty Cổ Phần Pin Hà Nội ký tên trên các Hợp đồng, thoả thuận hoặc văn bản liên quan đến việc cấp tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp Chi nhánh Thanh Trì.

Nội dung cuộc họp lần 8: Ngày 11/6/2014 đến ngày 13/6/2014 với Thành phần: các UV HĐQT, đại diện BKS nhiệm kỳ 2012-2017.

- Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2013, Điều chỉnh mục tiêu trong Phương án SXKD năm 2014 đã thông qua tại phiên họp tháng 12 năm 2013.
- Kiểm điểm những tồn tại trong quản lý điều hành Công ty với trọng tâm là vai trò của từng UV HĐQT tham gia điều hành, quản lý Công ty. Thống nhất những giải pháp nhằm khắc phục quyết liệt và triệt để những tồn tại mà HĐQT đã chỉ ra.
- Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2014.
- Thông qua kết quả đầu tư theo kế hoạch đầu tư bổ xung đã được HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn.
- Thông qua báo cáo Ban Kiểm soát năm 2013.
- Thảo luận và thông qua tờ trình về Phân phối lợi nhuận năm 2013 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
- Thảo luận và thông qua tờ trình về Đầu tư trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
- Thảo luận và thông qua chương trình đại hội và lịch tổ chức Đại hội thường niên năm 2014, trong đó có nội dung bầu bổ xung ông IP CHAU SING làm thành viên

HDQT theo giới thiệu của phía GP và Điều lệ Công ty, giao Chủ tịch HDQT triển khai thực hiện.

Thảo luận và thông qua tờ trình về việc Chủ tịch HDQT kiêm Giám đốc trình tại Đại hội thường niên năm 2014.

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** Các thành viên HDQT độc lập không điều hành nắm bắt tình hình Công ty thông qua hệ thống báo cáo, cho ý kiến về các vấn đề liên quan thông qua email. Trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia các phiên họp của HDQT qua đó biểu quyết trực tiếp hoặc qua email các vấn đề cần ra Nghị quyết.

e) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| 1- Ông Phạm Văn Nghĩa | Chủ tịch HDQT Giám đốc Công ty |
| 2- Ông Nguyễn Thanh Hùng | UV HDQT Phó Giám đốc |
| 3- Ông Nguyễn Tiến Triển | UV HDQT Phó Giám đốc |

2. **Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1- Bà Nguyễn Thị Thanh Hải Trưởng ban; Trình độ: Cử nhân chuyên ngành Tài Chính - Kế toán

Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: 13.853 CP

2- Ông Nguyễn Thanh Quang Ủy viên; Trình độ Kỹ sư Điện hóa
Chức vụ Quản đốc Phân xưởng Pin số 2. Số cổ phần sở hữu: 5.459 CP

3- Ông Huỳnh Tín Đình Ủy viên;
Thành viên độc lập, không tham gia điều hành. Số cổ phần sở hữu: Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo Điều lệ quy định, Ban kiểm soát đã thực hiện những nội dung sau:

- Những hoạt động kiểm soát gắn với những nội dung mang tính thường xuyên, các thành viên ban kiểm soát luôn thực hiện nhiệm vụ của mình được giao, thương xuyên trao đổi, góp ý kiến về trưởng ban để tổng hợp.

- Những hoạt động kiểm soát gắn với những nội dung mang tính định kỳ, theo quy định ghi trong Điều lệ mỗi quý BKS tổ chức họp một lần nhằm kiểm soát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty theo nội dung của quý có biên bản gửi cho các thành viên HDQT,

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HDQT và trực tiếp đóng góp ý kiến.

Định kỳ BKS tổ chức họp phiên cuối năm nhằm tổng kết phân tích, đánh giá toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành trong năm, kết quả kiểm tra, kiểm soát trên BKS gửi thông báo đến HDQT, Ban Điều hành theo quy định, Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

Ban kiểm soát luôn luôn được HDQT, Ban điều hành, các đơn vị, các cổ đông đã hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Các nội dung kiểm soát chủ yếu các cuộc họp được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, các văn bản ban hành trong Công ty:

- Công ty thường xuyên xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy phù hợp với thực tế nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý và điều hành.

- HĐQT & BĐH luôn luôn đoàn kết, nhất trí cao trong việc chỉ đạo, điều hành toàn diện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 trên cơ sở NQ ĐHCĐ đề ra.

- * Các chỉ tiêu chính năm 2013 đạt được như sau:

- Doanh thu thực hiện: 205.083.774.765. đồng tăng 10,97 % so với năm 2012

- Lợi nhuận trước thuế : 18.357.380.134 đồng tăng 58,61% so với năm 2012

- Vốn điều lệ đến 31/12/2013: 34.545.000.000 đồng

- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2013: 76.770.845.921 đồng

- Nộp ngân sách Nhà Nước : 35.362.339.180.đồng

Kiểm soát tính trung thực, việc chấp hành chế độ chính sách tài chính của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty:

- Công ty luôn đảm bảo, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách tài chính của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty.

- Việc chấp hành chế độ chứng từ kế toán, ghi chép, lưu giữ sổ sách chứng từ và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

- Cập nhật các thông tin, văn bản mới của Bộ Tài chính, pháp luật Nhà nước kịp thời từ đó vận dụng vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong công ty.

- Công ty thực hiện việc kê khai thuế qua mạng theo quy định BTC và nộp thuế vào ngân sách nhà nước đầy đủ, đúng thời gian quy định.

Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2013.

- Sổ sách, chứng từ kế toán, ghi chép, lưu giữ phản ánh đầy đủ chính xác theo chuẩn mực kế toán Việt Nam đúng với chế độ quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

- Hàng quý Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty CP Pin Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC thực hiện đã phản ánh khách quan, trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua bán vật tư, tài sản:

- Việc mua vật tư Công ty đã cân nhắc, lựa chọn thời điểm thích hợp, lựa chọn phương thức thanh toán hợp lý để nhập vật đạt hiệu quả tốt nhất .

- Công ty đã thực hiện theo quy chế đảm bảo tính khách quan, mua bán thông qua chào giá cạnh tranh, chọn khách hàng cung cấp hàng hoá, vật tư đảm bảo chất lượng, giá cả đầu vào hợp lý.

- Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số máy móc, thiết bị, nhà xưởng đã xuống cấp, tạo môi trường làm việc cho người lao động .

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2013 Công ty đã đầu tư vào hạng mục tài sản cố định 3.710.640.168 đ ,trong đó có một dây chuyền thành phẩm R6 500cái/ phút và một dây chuyền Pin đơn R03 380 cái /phút

Kiểm soát việc thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương, chi phí và sử dụng vốn.

Ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng định mức ,đơn giá vật tư cho từng sản phẩm , sắp xếp phân loại lao động và đầu tư đổi mới thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, mặt khác để không ngừng cải thiện thu nhập và đảm bảo chế độ lâu dài cho người LĐ, Công ty đã xây dựng và duy trì Quy chế trả lương phù hợp, đối với bộ phận trực tiếp sản xuất công ty đã xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương từng công đoạn phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện làm việc ở từng bộ phận.

Về công tác kỹ thuật: Sản phẩm của chúng ta đã đáp ứng được hình thức mẫu mã bên ngoài ,chất lượng ngày càng ổn định điều đó rất tốt cho sản phẩm Pin Con thỏ đủ sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trên thị trường .

Về chi phí và khâu sử dụng vốn : Trong năm giá vật tư tương đối ổn định ,nhất là giá kẽm , muối axê ty len giảm đáng kể so với năm 2012, còn lại các loại vật tư khác tăng ,giảm không đáng kể.

Các chi phí cố định đảm bảo theo quy chế của công ty, riêng thuế đất phải nộp tăng 1,9 tỷ đồng ,nguyên nhân là do cơ quan thuế kiểm tra thì Công ty nộp thiếu so với quy định từ năm 2010 đến năm 2013 có biên bản lưu ở Công ty.

Công ty luôn cân đối giữ trữ vật tư ,thành phẩm hợp lý,đôn đốc thu nợ khách hàng ,mặt khác Công ty có lợi thế về thặng dư vốn cổ phần cho nên trong năm Công ty ít phải huy động vốn ở Ngân hàng , tất cả những khâu sử dụng vốn hợp lý trên đã góp phần tăng lợi nhuận.

Kiểm soát việc chi trả tiền lương, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, chi cổ tức

- Việc chi trả tiền lương đảm bảo đúng quy chế tiền lương và thỏa ước lao động tập thể trong Công ty.

- Việc phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2013 đúng quy định theo Nghị quyết ĐHCĐ và Điều lệ Công ty.

- Trong năm HĐQT và BDH đã tổ chức , đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và đã tạm ứng cổ tức 20% cho các cổ đông.

Kiểm soát quá trình tiêu thụ sản phẩm, chính sách bán hàng

- Công ty đã xây dựng quy chế và phương thức bán hàng mới phù hợp từng thời điểm, từng vùng thị trường và chủ động bám sát, mở rộng thị trường, tăng thị phần. Để đảm bảo được các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHCĐ đề ra HĐQT, BDH luôn chú trọng ở khâu tiêu thụ , tiếp tục củng cố mạng lưới bán hàng linh hoạt đối với từng vùng miền, hàng tháng có đánh giá, tổng kết nhằm xây dựng thương hiệu Pin Con Thỏ ngày càng lớn mạnh đủ sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trên thị trường, quan tâm , chăm các đại lý như hỗ trợ vận tải, tăng thêm chi phí bán hàng...

Thường xuyên đối chiếu công nợ với khách hàng, đôn đốc việc thanh toán tiền hàng tương đối tốt .

Những năm gần đây do có những sản phẩm khác thay thế ,cùng với pin nhập lậu từ TQ cho nên sản phẩm Pin R20 của chúng ta tiêu thụ càng ngày càng giảm còn Pin R6 và Pin R03 do Công ty làm chủ chất lượng cùng với đội ngũ bán hàng năng động nên năm qua sản lượng tiêu thụ tăng đáng kể.

Kết quả sản xuất và tiêu thụ năm 2013.

Tổng số Pin sản xuất :189.510.053. chiếc các loại tăng 12,41% so với năm 2012

Tổng số Pin tiêu thụ: 186.908.793 chiếc các loại tăng 9,71% so với năm 2012

Trong đó: Pin R20; 35.525.763 chiếc giảm 11,05 % “ “

Pin R6 : 117.744.820 chiếc tăng 8,14 % “ “

Pin R03: 33.365.659 chiếc tăng 56,16 % “ “

- Hoạt động ở Chi Nhánh Thành phố HCM kết quả còn thấp ,Công ty đã tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá công tác tổ chức bộ máy ,tình hình bán hàng ở chi nhánh và đã ban quy chế phù hợp để Chi Nhánh hoạt động có hiệu quả.

Kiểm soát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh chế độ chính sách đối với người lao động đúng quy định của Nhà nước như: BHXH, BHYT, BHTN, trang bị phương tiện BHLĐ, bồi dưỡng độc hại, nghỉ dưỡng sức, ốm đau, thai sản...

Trong năm Công ty Căn cứ vào tình hình sản lượng tiêu thụ , năng lực máy móc thiết bị ,năng suất lao động để bố trí lao động hợp lý ,xét theo nguyện vọng đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động của một số lao động lớn tuổi , ốm yếu không đáp ứng được yêu cầu sản xuất .Công ty đã giải quyết cho 16 lao động nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động từ tháng12 ,toàn bộ số lao động này nghỉ theo chế độ BHXH và Công ty trợ cấp cho một khoản tiền trước khi nghỉ là 780,572.400 đồng .

Để đảm bảo tiến độ sản xuất ,nhu cầu tiêu thụ Công ty đã tuyển dụng thêm lao động thanh niên trẻ để phù hợp với tình hình hiện tại .

Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và BDH trong năm qua

- Việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD đều tuân thủ với quy định Nhà nước, pháp luật hiện hành, điều lệ Công ty.

- HĐQT gồm 7 thành viên ,có 5 thành trực tiếp điều còn 2 thành viên của GP không trực tiếp điều hành ,

- Nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang trên đà phục hồi nhưng còn chậm , nạn thất nghiệp đang còn nhiều ,đời sống người dân chưa được cải thiện, đối với Công ty Cổ phần Pin Hà Nội cũng chịu sự ảnh hưởng trên, nhưng lãnh đạo Công ty đã quyết tâm tìm mọi biện pháp tháo gỡ khó khăn, cùng với tập thể Cán bộ ,công nhân lao động tập trung phấn đấu hoàn thành mục tiêu NQ ĐHCĐ năm 2013 đề ra, mang lại kết quả cao thể hiện qua các chỉ tiêu : Doanh thu, việc làm, thu nhập, cổ tức, nộp ngân sách nhà nước ...

Ý kiến của các cổ đông:

Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về hoạt động của Công ty.

Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Công ty cần rà soát lại số dư công nợ của các Đại lý đến 31/12/2013, tuy rằng năm 2013 số dư công nợ phải thu giảm so với 2012 nhưng một số khách hàng nợ quá hạn đề nghị Công ty có hướng giải quyết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Văn bản đã pháp quy liên quan đến chế độ đãi ngộ đối với các UV HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2013:

- Quy chế tiền lương năm 2013
- Phụ cấp HĐQT và BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010.

Theo đó:

Tiền lương: Các thành HĐQT và BKS không hưởng lương chuyên trách mà chỉ hưởng lương theo cương vị, chức vụ trong điều hành và quản lý.

Mức lương tháng hiện hành:

Chức danh	Lương cơ bản	Thưởng	Phụ cấp kiêm nhiệm	Tổng
Giám đốc	11.762.000	14.848.000	750.000	27.360.000
Phó giám đốc	9.157.000	10.633.000	0	19.790.000
Phó Giám đốc	9.157.000	10.633.000	600.000	20.390.000
Trưởng phòng – Quản đốc	6.371.000	6.244.000		12.615.000
Trưởng phòng TC-KT	6.371.000	6.244.000	1.900.000	14.515.000

Phụ cấp HĐQT và BKS:

Chủ tịch HĐQT:	2.000.000/tháng
Ủy viên HĐQT:	1.500.000/tháng
Trưởng ban Kiểm soát:	1.500.000/tháng
Ủy viên Ban Kiểm soát:	800.000/tháng
Thư ký Công ty	1.000.000/tháng

Ngoài ra đối với các UV HĐQT; Thành viên Ban Kiểm soát không trực tiếp điều hành và quản lý còn được hưởng thù lao: 1.000.000đ/ngày làm việc khi tham dự các phiên họp do HĐQT triệu tập.

Họ và tên	Chức danh	Tiền lương + thưởng	Phụ cấp	Thù lao	Tổng cộng
Phạm Văn Nghĩa	Chủ tịch – Giám đốc	319.100.000	24.000.000	0	343,100,000
Nguyễn Tiến Triển	UV HĐQT – PGĐ	251.500.000	18.000.000	0	269,500,000
Nguyễn Thanh Hùng	UV HĐQT – PGĐ	255.000.000	18.000.000	0	273,000,000
Nguyễn Cao Sơn	UV HĐQT – TP KTCN	161.000.000	18.000.000	0	179,000,000
Võ Khánh Toàn	UV HĐQT – TP TCKT	180.600.000	24.000.000	0	204,600,000
Quek Guet Nghoh	UV HĐQT	0	18.000.000	13.250.000	31,250,000

Tan Boon Seng	UV HĐQT	0	18.000.000	13.250.000	31,250,000
Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát	0	18.000.000	6.660.000	24,660,000
Huỳnh Tín Đình	UV Ban Kiểm soát	0	9.600.000	0	9,600,000
Nguyễn Thanh Quang	UV BKS – Quản đốc PX Pin số 2	157.500.000	9.600.000	0	167,100,000

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: (Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC):

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội được lập ngày 10 tháng 02 năm 2014, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán

được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính tài chính hợp nhất được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC hoàn thành vào ngày 18 tháng 02 năm 2014. Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của Pháp luật, Công ty đã đăng tải ý kiến kiểm toán tại Tạp chí Tài Chính số 106/06/2014 và đăng tải toàn văn bộ nội dung báo cáo Tài chính 2013 trên website của Công ty tại địa chỉ: www.habaco.com.vn ./.



Chủ tịch HĐQT

Phạm Văn Nghĩa